

最后更新20.09.2026 04:51:21

前排序表

序号	姓名	ID	会	会	俱部/城市
1	Cao Minh Long	24	VIE	YTC	TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh
2	Châu Ngọc Hiền Minh	36	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
3	Đặng Thành Lợi	2	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà
4	Đặng Võ An Bình	56	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
5	Đào Viết Sơn	41	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
6	Đinh Hữu Khang	37	VIE	BKC	Clb Black Knight (Bkc)
7	Đỗ Ngọc Thiên Vương	5	VIE	NTH	Clb Cờ Vua Ninh Thuận
8	Hoàng Khánh Lam	25	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
9	Hoàng Ngọc Minh Sơn	28	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
10	Hoàng Nguyên Sỹ Phúc	6	VIE	NPH	Xã Ninh Phước
11	Huỳnh Quang Bảo Hoàng	4	VIE	NTH	Clb Cờ Vua Ninh Thuận
12	Trần Minh Quân	53	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
13	Lê Bảo Phúc	26	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
14	Lê Khánh Hoàng	22	VIE	YTC	TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh
15	Lê Khánh Huy	21	VIE	YTC	TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh
16	Lê Trần Nhật Thiên	15	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
17	Ngô Khắc Bảo	44	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
18	Ngô Minh Quân	48	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
19	Ngô Trung Kiên	50	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
20	Nguyễn Đặng Đình Hiếu	62	VIE	TL2	TH Nha Trang-PH Tân Lập 2
21	Nguyễn Đăng Nguyên	7	VIE	NPH	Xã Ninh Phước
22	Nguyễn Đức Nghĩa	42	VIE	PBT	CLB Phan Thiết-Bình Thuận
23	Nguyễn Duy Hoàng Khang	61	VIE	TL2	TH Nha Trang-PH Tân Lập 2
24	Nguyễn Gia Huy	13	VIE	CLA	Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm
25	Nguyễn Hoàng Nam	31	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
26	Nguyễn Huỳnh Duy Khang	33	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
27	Nguyễn Lê Minh Khang	39	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
28	Nguyễn Lê Nguyên Thuận	17	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
29	Nguyễn Minh Quân	20	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
30	Nguyễn Minh Trí	11	VIE	CLA	Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm
31	Nguyễn Minh Triết	45	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
32	Nguyễn Minh Trường	59	VIE	BCR	Tiểu Học Bắc Cam Ranh
33	Nguyễn Ngọc Huy	19	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
34	Nguyễn Ngọc Nhiên	43	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
35	Nguyễn Phạm Gia Huy	23	VIE	YTC	TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh
36	Nguyễn Quang Him	52	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
37	Nguyễn Quang Tùng	63	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
38	Nguyễn Thiện Khánh Nam	35	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
39	Nguyễn Thiên Phú	16	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
40	Nguyễn Thiên Phúc	27	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
41	Phạm Khôi Nguyên	47	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
42	Phạm Minh Khôi	60	VIE	TL2	TH Nha Trang-PH Tân Lập 2
43	Phạm Tuấn Đạt	12	VIE	CLA	Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm
44	Phan Nguyên Vinh	30	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
45	Phan Quốc Tiến	1	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà
46	Phan Vũ Nguyên Kha	57	VIE	MHG	Tiểu Học Mỹ Hương
47	Thái Minh Quốc Anh	14	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
48	Tô Thiên Minh	32	VIE	XHU	TH Nha Trang-PH Xương Huân
49	Trần Đăng Khôi	9	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
50	Trần Minh Hoàng	10	VIE	CLA	Dịch Vụ Công Xã Cam Lâm
51	Huỳnh Quang Đăng	34	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
52	Trần Văn Anh Đức	38	VIE	BKC	Clb Black Knight (Bkc)
53	Trịnh Thế Đình Nam	54	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
54	Trương Gia Khôi	8	VIE	NPH	Xã Ninh Phước
55	Võ Cao Bảo Ngọc	49	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
56	Vũ Đức Bảo	40	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân

57	Vũ Duy Tân	46	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
58	Vũ Nam Khánh	18	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
59	Vũ Trung Nguyên	55	VIE	FREE	Đăng Ký Cá Nhân
60	Nguyễn Thái Sơn	64	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà

你找到 次比 所有 料在 <https://chess-results.com/tnr1498465.aspx?lan=33>

国 象棋比 成 服 器: Chess-Results